

Bài 1: Điền vào chỗ chấm:

Trong phép chia $18 : 3 = 6$ thì:

a) 3 được gọi là:

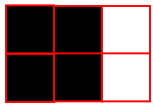
b) 18 được gọi là:

c) 6 được gọi là:

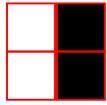
d) $18 : 3$ được gọi là:

Bài 2: Hình nào dưới đây có 1 số ô vuông được tô màu?

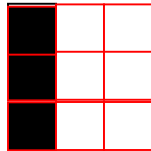
3



A



B



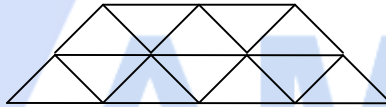
C

Bài 3: Hình nào dưới đây có 1 số hình tam giác của hình đó được tô màu?

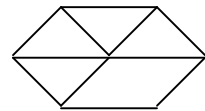
3



A



B



C

Bài 4: Tìm x:

$X \times 2 = 6$

$X \times 3 = 18$

$3 \times X = 24$

$X \times 2 = 20$

$3 \times X = 24$

Bài 5: Có 15 lít dầu chia đều vào 3 can. Hỏi mỗi can có bao nhiêu lít dầu?

Bài 6: Có 30 quyển vở thưởng cho học sinh, mỗi học sinh được thưởng 3 quyển. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh?

PHIẾU CUỐI TUẦN 23 + ÔN TẬP TẾT

Họ và tên:.....

Lớp 2...

I. TOÁN:

Bài 1: Điền vào chỗ chấm:

Trong phép chia $18 : 3 = 6$ thì:

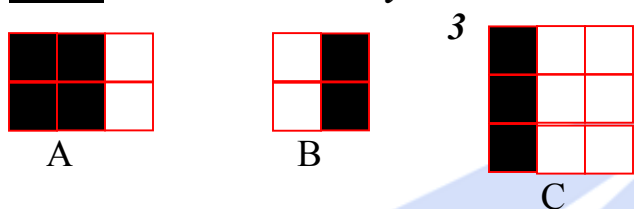
a) 3 được gọi là:

b) 18 được gọi là:

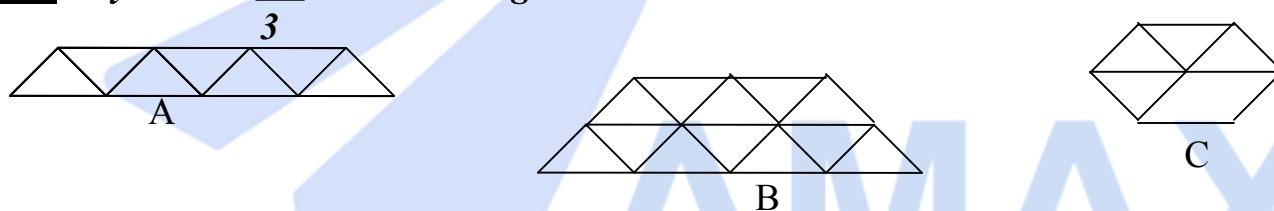
c) 6 được gọi là:

d) $18 : 3$ được gọi là:

Bài 2: Hình nào dưới đây có 1 số ô vuông được tô màu?



Bài 3: Hãy tô màu 1 số hình tam giác của các hình sau:



Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng: Có 12 viên bi, nửa số bi là :

- A. 4 viên bi
- B. 6 viên bi
- C. 24 viên bi
- D. 10 viên bi

Bài 5: Tìm x:

$X \times 2 = 6$ $X \times 3 = 18$ $3 \times X = 24$ $X \times 2 = 20$ $3 \times X = 24$

Bài 6: Có 15 lít dầu chia đều vào 3 can. Hỏi mỗi can có bao nhiêu lít dầu?

Bài 7:

a, Có 30 quyển vở thưởng cho học sinh, mỗi học sinh được thưởng 3 quyển. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh?

b, Hằng có 10 nhãn vở. Lan có 6 nhãn vở. Hỏi hằng phải cho Lan mấy cái nhãn vở để số nhãn vở của hai bạn bằng nhau ?

Bài 8:

a, Hai bạn Trí và Dũng có tất cả 14 viên bi. Nếu bạn Trí cho bạn Dũng 1 viên bi thì hai bạn có số bi bằng nhau. Hỏi bạn Trí có bao nhiêu viên bi?

b, Mẹ có 18 quả táo. Mẹ cho Lan một nửa số táo của mình. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?

Bài 9:

- a, Tìm hai số có tổng bằng 10 và tích bằng 21? | b, Tìm hai số có tích bằng 8 và hiệu bằng 2 ?

Bài 10:

- a, Tìm một số biết số đó nhân với 3 thì được 15. | b, Tìm một số biết số đó chia cho 4 thì được 3.

II. Tiếng việt

* ĐỌC HIỂU

Con voi của Trần Hưng Đạo

Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, trên đường tiến quân, voi của Trần Hưng Đạo bị sa lầy. Quân sĩ cùng nhân dân tìm đủ mọi cách để cứu voi nhưng vô hiệu. Bùn lầy nhão, voi to nặng mỗi lúc càng lún thêm mà nước triều lại đang lên nhanh. Vì việc quân cấp bách, Trần Hưng Đạo đành để voi ở lại. Voi chảy nước mắt nhìn vị chủ tướng ra đi.

Có lẽ vì thương tiếc con vật khôn ngoan có nghĩa với người, có công với nước nên khi hô hào quân sĩ, Trần Hưng Đạo đã trở xuống dòng sông Hóa thề rằng: “ Chuyền này không phá xong giặc Nguyên, thề không về đến bến sông này nữa!” . Lời thề bất hủ đó của Trần Hưng Đạo đã được lưu truyền trong sử sách. Nhân dân địa phương đã đắp mộ cho voi, xây tượng đài bằng gạch, sau tạo tượng đá và lập đền thờ con voi trung hiếu này.

Ngày nay, sát bên bờ sông Hóa còn một gò đất nổi lên rất lớn. Tương truyền đó là mộ voi ngày xưa.

ĐOÀN GIỎI

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất cho từng câu hỏi dưới đây:

1. Trên đường tiến quân voi của Trần Hưng Đạo gặp phải chuyện gì?
a, Bị sa xuống hố sâu. b, Bị nước triều cuốn đi. c, Bị thụt xuống bùn lầy.
2. Vì sao Trần Hưng Đạo phải bỏ voi lại?
a, Vì mọi người tìm đủ mọi cách để cứu voi nhưng vô hiệu.
b, Vì việc quân rất cấp bách, không thể chờ cứu voi được.
c, Vì không cứu được voi, trong khi việc quan khẩn cấp.
3. Hình ảnh voi chảy nước mắt nhìn vị chủ tướng ra đi nói lên điều gì?
a, Voi rất buồn vì không được nhìn vị chủ tướng đánh giặc.
b, Voi rất buồn vì không được sống gần bên chủ tướng.
c, Voi rất buồn vì phải ở lại một mình, không có ai bầu bạn.
4. Câu “Voi chảy nước mắt nhìn vị chủ tướng ra đi.” thuộc kiểu câu nào em đã học?
a, Ai là gì? b, Ai làm gì? c, Ai thế nào?
5. Vì sao lời thề của Trần Hưng Đạo bên bờ sông Hóa được ghi vào sử sách?
a, Vì đó là lời thề thể hiện lòng quyết tâm tiêu diệt giặc Nguyên.
b, Vì đó là lời thề thể hiện lòng tiếc thương đối với con voi trung nghĩa.
c, Vì đó là lời thề thể hiện sự gắn bó sâu nặng đối với dòng sông.
6. Theo em nhân dân lập đền thờ von voi của Trần Hưng Đạo để làm gì?
a, Để ghi nhớ công lao của Trần Hưng Đạo.
b, Để tỏ lòng biết ơn đối với con voi trung hiếu.
c, Để ghi nhớ công ơn của voi và vị chủ tướng.
7. Câu “Lời thề bất hủ đó của Trần Hưng Đạo đã được lưu truyền trong sử sách.” bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì)? ?
a, Lời thề bất hủ đó b, Lời thề c, Lời thề bất hủ đó của Trần Hưng Đạo
8. Từ ngữ nào nói về con voi như một người chiến sĩ?
a, khôn ngoan b, có nghĩa c, trung hiếu

9. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu sau:

- a, Con voi của Trần Hưng Đạo **khôn ngoan, có nghĩa với người, có công với nước.**
- b, Chú voi bước đi **thong thả, chậm rãi.**
- c, Lông thỏ **trắng muốt.**

10. Viết tiếp đặc điểm của các con vật vào chỗ chấm cho thích hợp:

- a, Hồ.....
- b, Sóc.....
- c, Cáo.....
- d, Vượn.....

11. Hãy viết 4 đoạn văn nói về các mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Viết đoạn văn nói về loài chim em yêu thích.

Viết đoạn văn nói về con voi mà em có dịp nhìn thấy.

(Mỗi đoạn văn từ 5 đến 7 câu)

Họ và tên:.....

PHIẾU CUỐI TUẦN 23

Lớp 2...

I. TOÁN:

Bài 1: Điền vào chỗ chấm:

Trong phép chia $18 : 3 = 6$ thì:

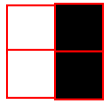
- a) 3 được gọi là:
- b) 18 được gọi là:
- c) 6 được gọi là:
- d) $18 : 3$ được gọi là:

Bài 2: Hình nào dưới đây có 1 số ô vuông được tô màu?

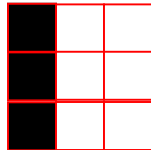
3



A



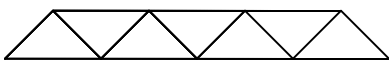
B



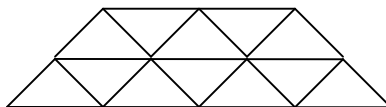
C

Bài 3: Hình nào dưới đây có 1 số hình tam giác của hình đó được tô màu?

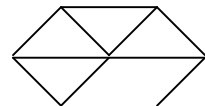
3



A



B



C

Bài 4: Tìm x:

$x \times 2 = 6$

$x \times 3 = 18$

$3 \times x = 24$

$x \times 2 = 20$

$3 \times x = 24$

Bài 5: Có 15 lít dầu chia đều vào 3 can. Hỏi mỗi can có bao nhiêu lít dầu?

Bài 6: Có 30 quyển vở thưởng cho học sinh, mỗi học sinh được thưởng 3 quyển. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài 7: Hằng có 10 nhãn vở. Lan có 6 nhãn vở. Hỏi hằng phải cho Lan mấy cái nhãn vở để số nhãn vở của hai bạn bằng nhau ?

Bài 8: Hai bạn Trí và Dũng có tất cả 14 viên bi. Nếu bạn Trí cho bạn Dũng 1 viên bi thì hai bạn có số bi bằng nhau. Hỏi bạn Trí có bao nhiêu viên bi?

Bài 9: Mẹ có 18 quả táo. Mẹ cho Lan một nửa số táo của mình. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?

Bài 10: Tìm hai số có tổng bằng 10 và tích bằng 21?

Bài 11: Tìm hai số có tích bằng 8 và hiệu bằng 2 ?

Bài 12: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

Có 12 viên bi, 1 số bi là :

A. 4 viên bi

B. 6 viên bi

C. 24 viên bi

D. 10 viên bi

Họ và tên:.....

Lớp 2...

PHIẾU CUỐI TUẦN 24

I. TOÁN:

Bài 1: Tìm x:

$x \times 3 = 12$

$2 \times x = 18$

$x + 4 = 20$

$x - 3 = 18$

$32 - x = 4$

Bài 2: Có 20 bông hoa được cắm đều vào 4 bình hoa. Hỏi mỗi bình hoa có mấy bông hoa?

Bài 3: Có 36 viên bi chia đều cho các bạn, mỗi bạn được 4 viên. Hỏi có mấy bạn được nhận bi?

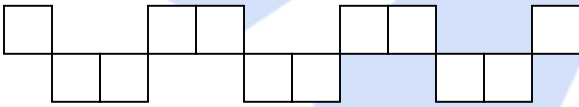
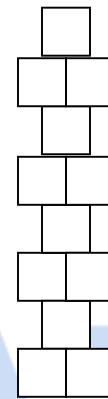
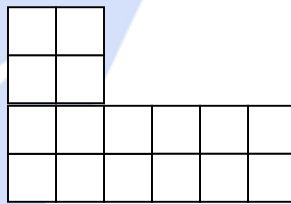
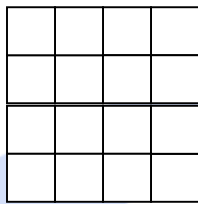
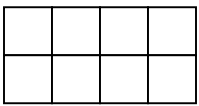
Bài 4: Mỗi ngôi sao có 5 cánh. Hỏi 4 ngôi sao như thế có bao nhiêu cánh?

Bài 5: Số?

a) $24 \div 4 \rightarrow \square \div 3 \rightarrow \square$ $\square \times 2 \rightarrow 16 \div 4 \rightarrow \square$

b) $5 \times 8 \rightarrow \square \div 4 \rightarrow \square$ $\square \div 4 \rightarrow 8 \times 3 \rightarrow \square$

Bài 6: Tô màu một phần tư của các hình bên?



II. TIẾNG VIỆT:

1. Chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy để điền vào chỗ chấm:

Trên nương mỗi người một việc người lớn thì đánh trâu ra cày Các cụ già nhặt cỏ đốt lá Máy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm Chẳng mấy chốc khói bếp đã um lên các bà mẹ cúi lom khom tra ngô Được mẹ đun ấm có khi em bé vẫn ngủ khì trên lưng mẹ chó nhưng nhặng chạy sủa om cả làng.

2. Chọn chữ đã cho trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm.

- (xao, sao) nhặng ; động
- (xâu, sâu) kim ; bọ
- (xát, sát) sao ; xay
- (su, xu) quả su ; đồng
- (sung, xung) sức ; phong

3. Điền tiếp vào chỗ chấm 5 con thú em biết?

a) Những loài thú dữ :.....

b) Những loài thú hiền lành:

c) Những loài thú có hình dáng to:

4. Tìm 5 từ ngữ có tiếng “thủy”:

.....
.....

5. Tìm 5 từ chỉ hoạt động, tính chất bắt đầu bằng “x”

.....
.....

6. Nói tên con thú với đặc điểm của nó?

hổ
nai
cáo
gấu
sóc
vượn
voi
ngựa

hiền lành
hung dữ
nhẹ nhàng
ranh mãnh
khoẻ nhất các loài thú
hay đá hậu
thường hay hú
béo và dữ tợn

PHIẾU CUỐI TUẦN 25

Họ và tên:.....

Lớp 2...

I. TOÁN:

Bài 1: Tìm y:

$y \times 5 = 10$ $5 \times y = 20$ $2 \times y = 15 + 3$ $y - 5 = 15$ $35 - y = 5$ $40 + y = 65$

.....
.....
.....

Bài 2: Tính:

$5\text{giờ} + 3\text{giờ} = \dots$ $7\text{giờ} - 1\text{giờ} = \dots$ $8\text{giờ} + 7\text{giờ} = \dots$ $2\text{kg} + 39\text{kg} = \dots$
 $12\text{giờ} - 8\text{giờ} = \dots$ $4\text{giờ} + 9\text{giờ} = \dots$ $12\text{giờ} - 5\text{giờ} = \dots$ $84\text{m} - 45\text{m} = \dots$

Bài 3: Tính:

$12 : 3 \times 5 = \dots$ $5 \times 9 - 36 = \dots$ $45 : 5 + 27 = \dots$ $4 \times 5 : 2 = \dots$
 $3 \times 3 \times 3 = \dots$ $3 \times 6 + 25 = \dots$ $18 : 2 - 8 = \dots$ $24 : 3 : 4 = \dots$

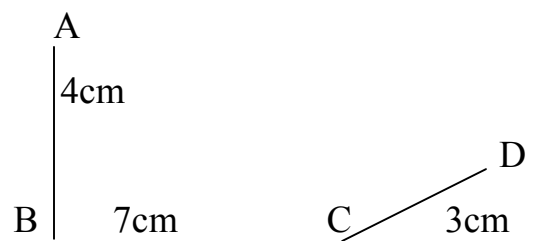
Bài 4: Phương ngủ dậy lúc 6 giờ 15 phút, Mai ngủ dậy lúc 6 giờ. Ai ngủ dậy muộn hơn?

Bài 5: Vân đi ngủ lúc 21 giờ 15 phút, Đạt đi ngủ lúc 21 giờ 30 phút. Ai đi ngủ sớm hơn?

Bài 6: Có 30 học sinh chia đều thành 5 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có mấy học sinh?

Bài 7: Có 32 chiếc ghế xếp đều thành 4 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu chiếc ghế?

Bài 8: Tính độ dài đường gấp khúc ABCD như hình sau:



II. TIẾNG VIỆT:

Bài 1: Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp:

- a) Cá heo giống tính trẻ em rất thích nô đùa.
- b) Cả đàn cá quay lại ngoảnh đầu về phía bong tàu nhảy vung lên như để cảm ơn.

c) Đàn cá bơi trước mũi tàu như kẻ dẫn đường quyền luyến không muốn chia tay.

Bài 2: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

a) *Mỗi mùa hè tới*, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông.

b) *Ngày hôm sau*, Sơn Tinh mang lễ vật đến trước và được đón dâu về.

c) Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh *suốt cả mùa nước lũ*.

d) Từ tít trên cao kia, mùi hoa lí toả xuống *thơm ngát*.

e) Trên những bãi đất phù sa, các vòm cây quanh năm *xanh um* đã dần dần chuyển màu lốm đốm.

f) Tiếng chim kêu *vang động* bên tai, nói chuyện không nghe nhau được nữa.

Bài 3: Tìm 5 từ có tiếng “sông” ?

Bài 4: Tìm 5 từ có tiếng “biển” ?

Bài 5: Viết đoạn văn (4 – 5 câu) tả cảnh biển. (*các con làm bài tập này vào vở ô li*)

Để chuẩn bị cho các con thi giữa học kỳ II đạt kết quả tốt, đề nghị các bậc phụ huynh cho con mình ôn tập lại các bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 26 và trả lời các câu hỏi ở dưới bài đọc. Ôn lại các kiến thức của môn toán: Học thuộc các bảng nhân, chia đã học.

PHIẾU CUỐI TUẦN 26

Họ và tên:.....

Lớp 2...

I. TOÁN:

Bài 1: Cô giáo có một số quyển vở thưởng cho 5 học sinh giỏi, mỗi học sinh giỏi được 4 quyển vở. Hỏi cô giáo có tất cả bao nhiêu quyển vở?

.....
.....
.....

Bài 3: Tính chu vi của:

a) hình tam giác có độ dài các cạnh là 13cm, 17cm và 25cm.

.....
.....
.....

Bài 2: Có một số con thỏ nhốt vào 8 chuồng, mỗi chuồng 4 con thỏ. Hỏi có tất cả bao nhiêu con thỏ?

.....
.....
.....

b) hình tứ giác có độ dài các cạnh là 7dm, 8dm, 9dm và 11dm.

.....
.....
.....

Bài 4: Tìm x:

$$x \times 4 = 28$$

$$x : 5 = 5$$

$$5 \times x = 35$$

$$x - 5 = 5$$

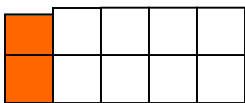
$$5 - x = 5$$

$$2 + x = 5 + 3$$

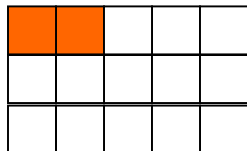
Bài 5: Học sinh lớp 2A xếp thành 5 hàng, mỗi hàng có 6 học sinh. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh?

.....
.....
.....

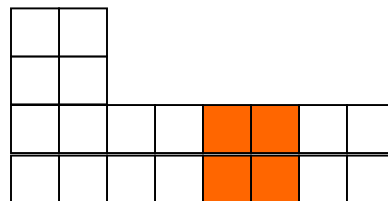
Bài 6: Hình nào đã tô màu một phần năm hình:



A



B



C

Bài 7: Số?

$$\dots \times 2 = 2$$

$$8 \times 1 : \dots = 4$$

Bài 8: Điền dấu x hoặc :

$$9 \begin{array}{|c|} \hline \square \\ \hline \square \\ \hline \end{array} 1 \begin{array}{|c|} \hline \square \\ \hline \square \\ \hline \end{array} 3 = 3$$

$$9 \begin{array}{|c|} \hline \square \\ \hline \square \\ \hline \end{array} 1 \begin{array}{|c|} \hline \square \\ \hline \square \\ \hline \end{array} 3 = 3$$

$5 : \dots = 5 \quad \dots : 1 \times 1 = 6$

$3 \quad 3 \quad 3 = 3$

$9 \quad 3 \quad 3 = 1$

$28 : \dots = 7 \quad 3 \times \dots : 2 = 9$

$2 \square \quad 2 \square \quad 2 = 8$

$2 \square \quad 2 \square \quad 2 = 2$

II. TIẾNG VIỆT:

CÔ GÁI ĐẸP VÀ HẠT GẠO

Ngày xưa, ở một làng Ê- đê có cô Hơ Bia xinh đẹp nhưng rất lười biếng. Cô lại không biết yêu quý cơm gạo.

Một hôm, Hơ Bia ăn cơm để cơm đổ vãi lung tung. Thấy vậy, cơm hỏi:

- Cô đẹp là nhờ cơm gạo, sao cô khinh rẻ chúng tôi thế?

Hơ Bia giận dữ quát:

- Tao đẹp là do công mẹ công cha chứ đâu thèm nhờ đến các người.

Nghe nói vậy, thóc gạo tức lắm. Đêm khuya, chúng rủ nhau bỏ cả vào rừng.

Hôm sau, biết thóc gạo giận mình bỏ đi, Hơ Bia ân hận lắm. Không có cái ăn, Hơ Bia phải đi đào củ, trồng bắp từ mùa này qua mùa khác, da đen sạm. Thấy Hơ Bia đã nhận ra lỗi của mình và biết chăm làm, thóc gạo lại rủ nhau kéo về. Từ đó, Hơ Bia càng biết yêu quý thóc gạo, càng chăm làm và xinh đẹp hơn nữa.

Khoanh tròn trước ý trả lời đúng:

1. Vì sao thóc gạo bỏ Hơ Bia để đi vào rừng?

A. Vì thóc gạo thích đi chơi. B. Vì Hơ Bia đuổi thóc gạo đi. C. Vì Hơ bia khinh rẻ thóc gạo.

2. Vì sao thóc gạo lại rủ nhau về với Hơ Bia?

A. Vì Hơ Bia không có gì để ăn. B. Vì Hơ Bia đã biết lỗi và chăm làm.

C. Vì thóc gạo nhớ Hơ Bia quá.

3. Bộ phận gạch chân trong câu “**Đêm khuya, chúng cùng nhau bỏ cả vào rừng.**” trả lời cho câu hỏi nào?

A. Là gì? B. Làm gì? C. Như thế nào?

4. Từ nào trái nghĩa với từ “**lười biếng**”

A. lười nhác B. nhanh nhẹn C. chăm chỉ

5. Câu “**Đêm khuya, chúng cùng nhau bỏ cả vào rừng.**” Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi khi nào?

A. chúng B. bỏ cả vào rừng C. Đêm khuya

6. Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi **Ở đâu?** Rồi gạch chân dưới bộ phận đó.

7. Hãy viết một đoạn văn ngắn từ **5 đến 7** câu kể về một loài chim mà em thích.